

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 73/2025/HS-ST
Ngày: 21-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trí.

Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Cao Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Trương Xuân Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc B (tên gọi khác: N), sinh ngày 19 tháng 11 năm 1985 tại tỉnh Bình Dương; căn cước công dân số 074085009870; nơi thường trú: Số B, đường P, tổ D, khu phố E, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiết H và bà Lê Thị V; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 09 tháng 3 năm 2010, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu M xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong án phạt tù nhưng chưa nộp án phí; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10 tháng 4 năm 2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xử phạt 30 tháng tù về tội vận chuyển trái phép chất ma túy và ngày 04 tháng 3 năm 2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; bị bắt, tạm giữ từ ngày 07 tháng 6 năm 2024 và tạm giam cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Bà Đinh Thị H1, sinh năm 1984; địa chỉ: Số E, đường L, khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Sơn L, sinh năm 1986; địa chỉ: Số E, đường L, khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc B là đối tượng nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 06 tháng 6 năm 2024, B đi bộ từ nhà ra đường P thuộc khu phố E, phường H, thành phố T thì nhìn thấy ông Nguyễn Sơn L, sinh năm 1986, thường trú tại số E đường L, khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương dựng xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 61N1-048.29 còn để chìa khóa xe trên ổ khóa xe, trước thềm căn nhà số B, đường P rồi đi ra phía sau nhà. Lúc này, B nảy sinh ý định lấy trộm xe đem bán lấy tiền mua ma túy để sử dụng nên lén lút đi đến mở khóa khởi động và điều khiển xe mô tô trên chạy về hướng ngã tư đường N và đường P rồi chạy đến khu vực vắng người tại khu phố I, phường H để trốn qua đêm, đợi đến hôm sau sẽ tìm nơi bán xe. Ông L sau khi phát hiện xe mô tô bị mất đã xem camera an ninh phát hiện B là người đã lấy trộm xe nên lúc 21 giờ cùng ngày, ông L đến trụ sở Công an phường H để trình báo vụ việc. Đến sáng ngày 07 tháng 6 năm 2024, do biết không thể trốn được, B đã đến Công an phường H đầu thú và khai nhận đã trộm cắp xe mô tô biển số 61N1-048.29 của ông L; Công an phường H tiến hành lập Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú và thu giữ vật chứng là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen, biển số 61N1-048.29. Cùng ngày 07 tháng 6 năm 2024, Công an phường H chuyển hồ sơ vụ việc, vật chứng cùng đối tượng Nguyễn Quốc B cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để giải quyết theo thẩm quyền.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 160/KL-HĐĐGTS ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen, biển số 61N1-048.29 có trị giá 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen, biển số 61N1-048.29 là tài sản của bà Đinh Thị H1, sinh năm 1984, cư trú tại số E đường L, khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (là vợ của ông Nguyễn Sơn L) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại bà H1 vào ngày 14 tháng 6 năm 2024. Bà H1 đã nhận lại tài sản và hiện không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 57/CT-VKSTDM ngày 24 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc B để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc B từ 18 đến 20 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận.

Bị cáo B nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, Bản kết luận định giá tài sản cùng những tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 06 tháng 6 năm 2024, tại địa chỉ số B, đường P, phường H, thành phố T, Nguyễn Quốc B có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 61N1-048.29 do bà Đinh Thị H1 đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe với giá trị 15.000.000 đồng (theo Bản kết luận định giá tài sản số 160 ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T). Hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội; bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhận thức, bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam, tư lợi và ý thức chấp hành pháp luật kém nên bị cáo đã thực hiện; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý.

[4] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải có mức hình phạt tương xứng, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, cũng như để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo chưa được xóa án tích nhưng lại phạm tội mới, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại Điều 53, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và trả cho bị hại; sau khi phạm tội, bị cáo đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s

khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội nên đề nghị của Viện Kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng, đúng pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 260, 298, 299, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc B 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07 tháng 6 năm 2024.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Phân trại tạm giam khu vực Thủ Dầu Một thuộc Trại Tạm giam Công an tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hằng